



Bùi Giáng và Người Đẹp Một Con

Nguyễn Trọng Tạo

Còn Hai Con Mắt Khóc Người Một Con là câu thơ hay của Bùi Giáng trong bài “Mắt Buồn”, được Trịnh Công Sơn trích ra để làm nên bài hát CON MẮT CÒN LẠI nên càng được nhiều người biết tới.

Thu Trang (Công Thị Nghĩa) * Thân Tri sưu tầm

Từ lâu tôi và nhiều người hiểu “khóc người một con” cũng có nghĩa là còn con mắt kia không khóc hoặc để khóc cho người khác. Hiểu thế thấy nó độc đáo và hay. Hôm nay đọc trên FB của “Nhà Văn thuyvi” thì thấy bà “bật mí” một chi tiết bất ngờ:

“người một con” lại là người phụ nữ đã có một con: “Lâu nay, ít người biết rằng thi sĩ Bùi Giáng viết câu thơ: “Còn hai con mắt khóc người một con” là viết cho Hoa

hậu Thu Trang (tên thật là Công thị Nghĩa, người đoạt giải Hoa Hậu đầu tiên, cũng là người bên kia nằm vùng với bí danh Tư Nghĩa)”.

Và bà viết tiếp: *“Bùi Giáng say mê Thu Trang khi hoa hậu đã có đứa con trai ngoại hôn với một người đàn ông có gia đình là đạo diễn Tống Ngọc Hạp, vào năm 1957. Ý nghĩa “Còn hai con mắt” ở đây là hai mắt của Bùi Giáng và “khóc người một con” là khóc Hoa hậu Thu Trang có một đứa con. Hoa hậu Thu Trang còn là nàng thơ của Bùi Giáng trong nhiều bài thơ khác in ở tập Mưa Nguồn xuất bản khoảng năm 1962”*.

Đọc lại bài “Mắt Buồn” tôi mới giật mình thấy 1 câu thơ có 2 từ TRANG và THU, đó là câu “**Ấn TRANG sử lịch THU triển miên trôi**”. Điều này chứng tỏ Nhà Văn thuyvi nói đúng. Tôi có biết và có gặp bà Thu Trang cách nay gần 30 năm, lúc ấy bà từ Pháp về, và vẫn đẹp như một câu thơ trong bài thơ khác của Bùi Giáng: **“Trời bên kia – nhan sắc ở bên này”**. Như vậy là Bùi Giáng đã khóc cả hai con mắt cho người đẹp đã một con.

Và câu thơ **Còn Hai Con Mắt Khóc Người Một Con** hiểu cách nào cũng thấy hay, nhưng giờ thì tôi thấy nó hình như hay hơn. Cám ơn Nhà Văn thuy vi, và mời bạn đọc lại bài thơ MẮT BUỒN của Bùi Giáng:

(Dặm khuya ngất tạnh mù khơi NGUYỄN DU)

Bóng mây trời cũ hao mòn
Chiêm bao náo động riêng còn hai tay
Tắm thân với mảnh hình hài
Tắm thân thể với canh dài bão giông
Cá khe nước cống lên đồng
Ruộng hoang mang khóc đêm mỏng một Giêng
Tạ từ thánh Chạp quay nghiêng
Ấn trang sử lịch thu triển miên trôi
Bỏ trắng gió lại cho đời
Bỏ ngang ngựa sóng giữa lời hẹn hoa
Bỏ người yêu, bỏ bóng ma
Bỏ hình hài của tiên nga trên trời
Bây giờ riêng đối diện tôi
Còn hai con mắt khóc người một con.

Đọc thêm: Đầu năm 1957, bà cùng đạo diễn Tống Ngọc Hạp mang theo bộ phim Lục Vân Tiên sang Nhật để làm hậu kỳ. Đồng thời, cũng là để tham gia Đại hội Điện ảnh châu Á đang được tổ chức tại đây. Gần một tháng ở Nhật cùng với đạo diễn Tống Ngọc Hạp, lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, giữa bà và đạo diễn này sinh tình cảm. Chuyện gì đến cũng đến, bà có mang.

(Nguồn: dutule.com)

NGƯỜI VỢ CỦA BÙI GIÁNG

Vũ Đức Sao Biển

Đọc thơ Bùi Giáng, người ta nghĩ ông chỉ có những tình yêu viễn mộng. Ít ai biết ông đã có một người vợ đẹp và những bài thơ tình hay nhất của ông là dành cho vợ. Người phụ nữ ấy chỉ sống với ông trên đời có 3 năm.

Tháng 7.2012, tôi trở lại thăm quê nhà ông – làng Thanh Châu (xã Duy Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam). Ghé thăm nhà thờ tộc Bùi, được người phụ nữ chăm lo hương khói nơi đây cho xem gia phả của tộc. Qua câu chuyện, tôi khẳng định một điều mới mẻ: Nhà thơ Bùi Giáng đã có vợ. Hình tượng của bà và tình thương yêu, tiếc nuối ông dành cho bà là nội dung chủ đạo trong 4 tập thơ của ông: **Mưa nguồn, Lá hoa cồn, Ngàn thu rớt hạt và Mầu hoa trên ngàn** (in tại Sài Gòn từ năm 1962 – 1964).

Bà nhớ Bùi Giáng được cha mẹ cưới vợ cho năm 1945, khi ông vừa 19 tuổi. Hôn nhân ngày trước thường do cha mẹ đôi bên sắp đặt. Có lẽ, cuộc hôn nhân của Bùi Giáng cũng không đi ra ngoài quy ước đó. Người phụ nữ giữ nhà thờ tộc Bùi xác nhận: *“Chị Bùi Giáng về làm dâu nhà ông bà bác tôi (cụ Bùi Thuyên và bà Huỳnh Thị Kiên – cha mẹ ông Bùi Giáng) năm 18 tuổi. Chị là người Duy Xuyên, đẹp lắm, tóc dài da trắng cái chi cũng đẹp. Tên thật của chị là Vạn Ninh”*.

Tất cả thành viên trong gia đình đều quý yêu bà chị dâu trẻ. Ông Bùi Luân – em ruột Bùi Giáng – tỏ lòng quý mến của mình với người chị dâu trong tập thơ Chớp biển của Bùi Giáng in tại Canada năm 1996: *“Phải công nhận là chị xinh đẹp, cởi mở, vui tính, hồn nhiên... Gương mặt chị, hình ảnh chị đã nổi bật, sáng ngời mãi trong ký ức tôi. Duy có điều bất cứ ai, dù không biết gì nhiều về tướng số, gặp chị là cũng nhận ra ngay: Chị không thể ở lâu với chúng ta trên cõi đời này, dù cõi đời vốn đã ngắn ngủi. Lấy chồng được ba năm, chị đã đột ngột lìa đời lúc mới ngoài hai mươi tuổi... Chị trút hơi thở một cách bình thản”*.

Vợ chồng Bùi Giáng được cha mẹ cho một khu vườn đẹp ở làng Trung Phước để lập nghiệp. Trung Phước là thung lũng trù phú ven sông Thu, kế cận mỏ than huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam ngày nay. Làng Trung Phước cách Thanh Châu trên dưới ba chục cây số. Có lẽ cuộc hôn nhân của lứa đôi trẻ trung này giữa miền đất Trung Phước không được êm ấm cho lắm. Ông Bùi Luân viết tiếp:

“Chỉ một thời gian ngắn sau ngày cưới, người vợ trẻ đã phải lặn lội từ cái thung lũng ngoạn mục nhất đó, xuôi sông Thu Bồn êm đềm với ngàn dâu xanh ngát, về nhà bố mẹ chồng ở Thanh Châu cách hàng mấy chục cây số. Trên chiếc đò bé nhỏ, chàng trai nói với người vợ trẻ: Nếu em không đồng ý quay về, không bỏ qua chuyện cũ thì tôi sẽ... nhảy ra khỏi đò! Khách xuôi đò tưởng người con trai đùa dọa người vợ mảnh dẻ. Để nguyên quần áo, ngay lập tức anh mình gieo xuống giữa dòng sông Thu. Và bơi theo đò. Để rồi thả trôi theo dòng nước hết chỗ mấy chục cây số đó, tới tận bến nhà”.

“Bỏ qua chuyện cũ” là chuyện gì? Đó là một chuyện hết sức tức cười và trẻ con. Ông Bùi Luân tiết lộ:

“Cô con dâu đứng bên bà mẹ chồng sụt sùi: Anh cho con ăn toàn khoai lang và rau luộc. Anh không cho con mua cá mua thịt...”.

Thì ra, Bùi Giáng đã... đi trước thời đại chúng ta về chủ trương... ăn chay. Ông hiểu một cách tuyệt đối thể nào đó về ẩm thực dưỡng sinh, nên chỉ thuận cho cô vợ ăn rau cải, củ quả mà không cho phép bà ăn gà, bò – hai món thịt ngon nhất của vùng Trung Phước.

Người vợ qua đời năm 1948 khi Bùi Giáng vắng nhà. Ông Bùi Luân viết tiếp:

“Phút lâm chung, chị không thấy mặt chồng... Tôi chỉ biết là anh có mặt vào phút chót của buổi tiễn đưa chị về nơi an nghỉ cuối cùng – anh đứng bên cạnh chiếc quan tài với vành khăn trắng trên đầu”.

Bùi Giáng yêu vợ nhưng vẫn muốn... bỏ nhà đi chơi. Cũng bình thường như bao nhiêu người đàn ông Quảng Nam lãng mạn khi xa vợ, Bùi Giáng có thể gặp gỡ, giao lưu với những người phụ nữ khác và nhận ra họ vượt trội vợ ông về một vài phương diện nào đó. Thế nhưng, tình yêu và nỗi xót xa dành cho người vợ ở quê nhà thì rất đổi mặn mà, vô cùng tha thiết:

*“Minh ơi, tôi gọi bằng nhà
Nhà ơi, tôi gọi mình là nhà tôi”*.

Hai năm sau cái chết của người vợ trẻ, ông dẫn một bầy dê lên Nông Sơn chăn thả, ngao du qua những đồi núi, suối khe mơ màng để nhớ thương vợ. Hai năm sau đó nữa, ông gửi bầy dê lại cho... chuồn chuồn và châu chấu, bỏ quê nhà đi chơi tiếp. Ở đâu, ông cũng phục hiện những hình ảnh yêu dấu xưa. Bài thơ nhớ vợ có một không khí rất đổi bi ai, tràn đầy hoài cảm:

*Em chết bên bờ lúa
Để lại trên lối mòn
Một dấu chân bước của
Một bàn chân bé con!*

Anh qua trời cao nguyên
Nhìn mây buồn bữa nọ
Gió cuồng mưa khóc điên
Trăng cuồng khuya trốn gió.
Mười năm sau xuống ruộng
Đếm lại lúa bờ liền
Máu trong mình mòn ruộng
Xương trong mình rã riêng.
Anh đi về đồ hội
Ngắm phố thị mơ màng
Anh vui thân trong tội lỗi
Chợt đêm nào, gió bờ nọ bay sang.

Bùi Giáng bỏ cố quận ra đi biệt. Ra đi nhưng ông vẫn nhớ, đến tha thiết não nùng. Nhớ nhưng ông không dám trở về bởi nơi nào ở cố quận cũng nhắc ông nghĩ đến tình yêu của người vợ khổ.

Ông gọi bà với nhiều tên gọi khác nhau. Đầu tiên, bà được gọi là **“gái trần gian”**. Ông có thể gặp gỡ, cười đùa, tán tỉnh cả trăm người phụ nữ khác nhưng lòng ông chỉ yêu và chỉ nhớ mỗi mình bà, đặc biệt những khi ông còn lại một mình, đối mặt với chính tâm thức cô đơn của mình:

“Đùa với Tuyết, giỡn với Vân.
Một mình nhớ mãi gái trần gian xa.
Sương buổi sớm, nắng chiều tà.
Trăm năm hồng lệ có là bao nhiêu?”.

Thứ hai, ông gọi bà là **“con mọi nhỏ”**. Người Duy Xuyên có lệ thương yêu ai thì gọi người ấy là “con mọi”, “thằng mọi”. Tôi lấy làm tiếc khi có vài người nghiên cứu văn học hiểu nhầm chữ “mọi” trong thơ Bùi Giáng:

“Mọi em là mọi sương xuân.
Ban sơ núi đỏ chào mừng non xanh”.

Thơ ông viết cho “con mọi nhỏ” của mình tràn đầy nỗi thương xót và tình yêu dẫu:

“Giờ ly biệt, ta xin em đừng khóc.
Nào phải không? Lệ chảy có vui gì?
Trang phượng mở giữa nguồn em hãy đọc.
Nước xuôi dòng, ngàn thu hận ra đi”.

Ông phong tặng người vợ của mình – con mọi nhỏ, lên thành mẹ của giang san:

“Em thành Mẹ của giang san.
Em là thần nữ đoan trường chở che”.

Thơ ông viết cho vợ càng lúc càng trang trọng. Tất cả cái mẫu tính dịu dàng, hồn nhiên, tươi đẹp, đôn hậu toát lên từ con người của bà Bùi Giáng khiến ông cảm phục vợ. Từ một con người cụ thể, mảnh mai, bà vụt trở thành hình tượng cao quý nhất trong lòng ông, trong thơ ông:

“Em thuyền duyên ban mưa móc xum xuê.
Em rắc gieo khắp xứ sở bốn bề.
Suốt địa hạt tình quê hương ba ngõ.
Anh quỳ xuống gọi em: Em mọi nhỏ”.

Lắm khi ở phương xa, ông nhớ cố quận. Qua mấy mươi năm, hình ảnh người vợ trẻ, hiền ngoan ấy vẫn sống trong lòng ông. Ông uống trà giữa Sài Gòn mà hình ảnh của bà ngày xưa ở Quảng Nam như hiện hiện trước mắt:

“Trung niên thi sĩ uống trà.
Thưa em mọi nhỏ, em đã uống chưa?”.

Một nửa cuộc đời ông, một nửa trái tim ông dành để nhớ bà.
Vũ Đức Sao Biển (Từ Trang Văn chương miền nam)



Kim Cương - người tình trong mộng của thi sĩ Bùi Giáng

Bùi Giáng Rực Rỡ và Phong Lưu Nhất Là Thời Ông Dạy Triết Học Phương Tây Từ 1962 Tới 1969 Tại Đại Học Văn Khoa Và Vạn Hạnh Sài Gòn



Bùi Giáng không chỉ là thi sĩ, ông là một triết gia dạo chơi giữa cõi thực và mộng. Ở tuổi 15-16, tôi cảm nhận thơ ông bằng trực giác, bằng cái “mơ hồ” của một tâm hồn trẻ tuổi. Nhưng giờ đây, với trải nghiệm của một người đã sống, đã dạy nhạc, chơi nhạc cả cổ điển và đã đi sâu vào nội tâm, tôi thấy thơ ông như một bản Chaconne của Bach: bề ngoài có vẻ lặp lại, có vẻ thong dong, nhưng ẩn bên dưới là những tầng nấc triết học về sự tồn tại, về hư vô và lòng từ bi.

Việc tôi đi sâu vào thơ Bùi Giáng trong lúc này là một sự kết hợp tuyệt vời cho việc sáng tác:

Nhịp điệu và Lời Ca: Thơ Bùi Giáng có nhạc tính rất tự nhiên, đôi khi là những nhịp điệu dân gian vỡ vụn rồi tái hợp, rất gần với cách chuyển đoạn trong các tác phẩm của Sor hay những câu nhạc lãng mạn của Tárrega.

Sự tương phản: Giống như một bản nhạc có bè Bass trầm mặc và bè Treble bay bổng, thơ ông luôn có sự đối lập giữa cái cao siêu (triết học Heidegger, Phật giáo) và cái bình dị (con kiến, cọng cỏ, màu áo).

Âm nhạc và thi ca đều là cách để chúng ta “ngắm lại mình, lại đời” mà không cần quá nhiều lời lẽ với thế gian. Tôi không lạ khi có người chửi khi nghe bài ***Dù Em Lên Núi Cầu Kinh***:

*Dù em lên núi cầu kinh
Như Lai rồi cũng thất tình vì ta
Anh không mặc áo cà sa
Em cần chi phải giả là ni cô.
(Bùi Giáng)*

Tôi cho rằng ông viết những lời này từ câu ngạn ngữ của Tây phương, “*l’habit ne fait pas le moine*.” Nghĩa là chiếc áo không làm nên một thầy tu. Tu là tại tâm chứ không phải chống mông lên tháp hương như tôi xem trang Facebook của những người chửi. Ngạn ngữ của Tây phương còn câu này đáng suy vấn nữa, là “*Con cá dưới nước, không thể hiểu và sống với con chim trên trời được*. - *Le poisson et l’oiseau vivent dans des éléments si différents (l’eau et l’air) qu’ils ne peuvent ni se croiser, ni partager la même réalité, ni réellement se comprendre*.” Đúng vậy, hai tầng cao thấp quá cách biệt như một đứa trẻ lớp 1 trường làng mà lạc vào một lớp học trong trường Đại Học Bách Khoa vậy. Sự cách biệt đó cần nhiều kiếp mới lấp được.

Khi một người thưởng thức âm nhạc kinh điển, là người đó đã vượt lên tầng cao rồi vì lời lẽ khó hiểu, mơ hồ và miên man, như Bùi Giáng nói, “*Ngôn bất tận ý*,” hiểu sao là tùy mình cảm nhận và tùy nhân sinh quan. Còn những người chưa lên được tầng này, thì nên lui về lại với như ca khúc có lời lẽ dễ hiểu hơn như, “*Tình mình như cái ly bể*,” hoặc “*Dạng này không phải vừa đâu*,” hoặc “*Bình minh ơi đã dậy chưa, cà phê với tôi một ly*.” Tuy nó ngô nghê vậy, nhưng đỡ nhức đầu. Người ít và không hiểu nhiều về triết học gắng nghe riết chắc sẽ điên, nhưng cái điên này là điên thực, chứ không phải điên như thi sĩ Bùi Giáng.